TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Tuân

Bà Lê Thị Thanh Hương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Phạm Sỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 21-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 03-10-2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/HSST-QĐ ngày 17-10-2018, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 26-10-2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/HSST-QĐ ngày 12-12-2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn A, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; đều trú tại: Thôn CT, xã PT, huyện G, tỉnh Hải Dương. (đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Đều vắng mặt

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1961; trú tại: Thôn CT, xã PT, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đỗ Đức V, sinh năm 1994; trú tại: Thôn TL, xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 1, xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lương Văn V, sinh năm 1988; trú tại: Thôn TX, xã LM, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A có vay của anh Nguyễn Đức C số tiền 5.000.000 đồng vào thời gian trước. Chiều ngày 14-3-2018, A cùng với vợ là chị Phạm Thị H cùng Lê Mạnh C và Lê Văn V dự tổ chức sinh nhật ở thị trấn TM, huyện TM, tỉnh Hải Dương, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì C gọi điện thoại cho A đòi số tiền trên. Trong khi nói chuyện, giữa C và A xảy ra mâu thuẫn và cùng hẹn đến nhà A. Lúc này, A bảo chị H về trước, A điều khiển xe ôtô BKS 34A-142.59 của A chở V và C về nhà bà Phạm Thị B ở thôn ĐP, xã PK, huyện TM, tỉnh Hải Dương lấy 1 bao dứa bên trong có 1 khẩu súng săn cỡ 16, trong có 01 viên đạn ghém và 1 quả nổ là công cụ hỗ trợ mà A cất giấu từ trước mang ra xe đi về nhà mình (*Bà B là bà nội A, bà B không biết A cất giấu súng và quả nổ từ khi nào*). Trên xe ô tô, C cầm khẩu súng, V cầm quả nổ để A điều khiển xe ô tô về đến khu vực trạm xá xã PK, huyện TM để gặp C. Tại đây, cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên C đi về quán cầm đồ của anh Bùi Văn H gặp và kể lại sự việc trên với Nguyễn Văn T, Đỗ Đức V, Nguyễn Ngọc H và Đinh Văn H; thấy vậy cả nhóm đi cùng với C sang nhà A để hỏi sao vay không trả, khi đi có chuẩn bị gậy gỗ với mục đích để sử dụng khi xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với A. Lúc này, T chuẩn bị 1 đoạn gậy gỗ có chiều dài 84cm, đường kính 3,5cm, Bùi Văn H, Đỗ Đức V và Nguyễn Đức C cũng cầm gậy gỗ đi cùng với Đinh Văn H và C sang gặp nhóm của A.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, A điều khiển xe ô tô BKS 34A- 142.59 dừng đỗ trước cửa nhà mình, đầu xe quay về xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, sau xe hướng về huyện TM, tỉnh Hải Dương. A xuống xe, V cầm quả nổ, C cầm súng. Lúc này, Đinh Văn H tiến đến để nói chuyện với A thì T cầm gậy gỗ tiến đến tấn công V nhưng không trúng. Tay V cầm quả nổ giương ra trước mặt, 1 tay định rút kíp nổ, còn C cầm súng chĩa về nhóm của Nguyễn Đức C. Hai bên có khoảng cách đi lại, lời qua tiếng lại. Lúc này, A nói với C "*Bắn đi*", do không biết sử dụng súng nên C không bắn được. Còn V giật chốt quả nổ ném về phía nhóm của Nguyễn Đức C nhưng không nổ. Sau đó A, V và C đi vào trong nhà, hạ cửa cuốn xuống. Lúc này, T ở ngoài, đứng gần đầu xe ô tô BKS 34A- 142.59,

tay phải cầm 1 chiếc gậy gỗ hình trụ, có chiều dài 84cm, đường kính mặt trụ tròn 3,5 cm, đứng ở góc bên trái đối diện ghế phụ xe ô tô. T ném mạnh vào kính chắn gió bên phụ xe ô tô, làm kính chắn gió phía trước bên ghế phụ bị rạn, nứt. Trong nhà, A bảo C đưa súng cho A, rồi A đi lên ban công tầng 2 dùng súng bắn xuống phía dưới xe ô tô BKS 34A- 142.59 thì vào hai tay của T. Thấy T bị thương nên Nguyễn Đức C và mọi người đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đã quản lý: 01 xe ô tô BKS 34A- 142.59; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, KT 84cm x 3,5cm mà T đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 227 ngày 06-4-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị phần tài sản bị hư hỏng của xe ô tô BKS 34A- 142.59 là: 9.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô BKS 34A- 142.59 là tài sản chung của anh Trần Văn A và chị Phạm Thị H. Ngày 06-4-2018, anh A có đơn xin lại chiếc xe ô tô BKS 34A- 142.59 nên ngày 09-4-2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh A chiếc xe ô tô. Đối với chiếc gậy gỗ mà T đã dùng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã nhập kho vật chứng Công an huyện Gia Lộc. Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 9.900.000 đồng cho anh A và chị H. Anh A, chị H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 64/VKS-HS ngày 18-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo

cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, KT 84cm x 3,5cm. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 14-3-2018, tại khu vực trước cửa nhà vợ chồng anh Trần Văn A và chị Phạm Thị H ở thôn CT, xã PT, huyện G, tỉnh Hải Dương, do có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến Nguyễn Văn T có hành vi dùng tay phải cầm 01 đoạn gậy gỗ dài 84 cm, đường kính 3,5cm ném mạnh vào kính chắn gió phía trước bên ghế phụ xe ô tô BKS 34A- 142.59 của anh A, gây rạn nứt, hư hỏng tấm kính, giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.900.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Văn A và chị Phạm Thị H xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền là 9.900.000 đồng, anh A và chị H không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, KT 84cm x 3,5cm là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Anh Trần Văn A có đơn xin lại chiếc xe ô tô BKS 34A- 142.59 nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh A chiếc xe ô tô là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[9] Quá trình điều tra xác định: Tại Kết luận giám định số 1537/C54 (P3) ngày 02-4-2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Khẩu súng A dùng bắn là súng săn cỡ 16, không phải là vũ khí quân dụng. Vỏ đạn thu trong nòng súng là loại đạn ghém cỡ 16, không phải vỏ đạn quân dụng, bắn và gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (theo *Kết luận giám định số 107 ngày 28-5-2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận*). Như vậy, hành vi cầm 01 khẩu súng săn cỡ 16 của Trần Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, do bị hại là T không yêu cầu khởi tố và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định không khởi tố về tội cố ý gây thương tích số 15 ngày 28-6-2018.

[10] Đối với các hành vi sử dụng 01 khẩu súng săn cỡ 16 của Trần Văn A và Lê Mạnh C (A đưa cho C sử dụng trong khi xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Đức C); Hành vi tàng trữ và sử dụng 01 quả nổ nghiệp vụ *(Tại Kết luận giám định số 1524 ngày 20-3-2018, Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận: Quả nổ nghiệp vụ trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, khi nổ không gây*

sát thương) của A và V. Quá trình điều tra xác định: A, V và C chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 306 BLHS năm 2015. Công an huyện Gia Lộc đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, V và C về các hành vi nêu trên.

[11] Quá trình điều tra xác định: Bùi Văn H, Đỗ Đức V và Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc H, Đinh Văn H có hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư. Hiện nay, Bùi Văn H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc H, Đinh Văn H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với hành vi của Đỗ Đức V, Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156 ngày 30-8-2018.

[12] Đối với số tang vật thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường gồm: 03 đoạn gậy gỗ, 01 tuýp kim loại, 01 đoạn gậy tre, 02 thanh bê tông cùng các bộ phận của súng và 01 quả công cụ hỗ trợ được hoàn lại sau giám định; xác định đây không phải là công cụ T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã chuyển xử lý theo thủ tục hành chính.

Trong vụ án này, Trần Văn A có hành vi cất giấu 01 khẩu súng săn cỡ 16 cùng 01 quả nổ nghiệp là công cụ hỗ trợ tại nhà bà Phạm Thị B. Bà B không biết A cất giấu các công cụ trên từ khi nào nên không đặt ra việc xử lý.

Quá trình điều tra, A khai mua 01 khẩu súng săn cỡ 16 của 1 người đàn ông không quen biết trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, còn quả nổ nghiệp vụ do một người tên K không rõ địa chỉ cho. Do không xác định địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc

giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, KT 84cm x 3,5cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 03-10-2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan HSNVCS- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh